

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 301 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 62/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa

đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ các Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai; Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai; Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 9/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Công bố danh mục thủ tục hành chính:

- Sửa đổi, bổ sung: 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực đường thủy nội địa và lĩnh vực đăng kiểm;
- Bãi bỏ: 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực đường thủy nội địa.

Các thủ tục hành chính này đã được công bố tại các Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ:

- Sửa đổi, bổ sung: 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử tương ứng với 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều này.
- Bãi bỏ: 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử tương ứng với 01 thủ tục hành chính được bãi bỏ tại khoản 1 Điều này.

Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử này đã được công bố tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai;

(Danh mục và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024; các nội dung khác tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020, Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, gỡ bỏ các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐỒNG NAI
Ban nhân dân theo Quyết định số 301 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
I	Lĩnh vực đường thủy nội địa							
1	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai – quầy Sở Giao thông vận tải (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/ hoặc bằng hình	- Cơ quan thẩm giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: Không có; - Cơ quan tiếp nhận thực hiện	- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: miễn;	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Nội dung của TTHC thực hiện theo Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

¹ Đã được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thc-quyet-dinh-cong-bo.html>).

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
			quy định.	thức phù hợp khác (nếu có).	thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	20.000 đồng/giấy.	thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tướng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
II								
Lĩnh vực đăng kiểm								
1	1.001001	Cấp Giấy chứng nhận tham định thiết kế xe cơ giới cải tạo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai – quầy Sở Giao thông vận tải (số 236, đường Phan Trung, Khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không	- Lệ phí cấp Giấy Chứng nhận tham định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 40.000 đồng/giấy (riêng đối với ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000	- Thông tư số 85/2014/TT- BGTVT ngày 13/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 16/2022/TT- BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm; - Thông tư số 43/2023/TT- BGTVT ngày 29/12/2023 của	Nội dung của TTHC thực hiện theo Quyết định số 62/QĐ- BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
				Vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucon
g.dongnai.gov.vn/">https://dichvucon g.dongnai.gov.vn/ hoặc bằng hình thức phù hợp khác (nếu có).	có; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải; - Cơ quan phối hợp: Không có.	đồng/giấy); - Giá thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo: 300.000 đồng/chiếc.	Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm; - Thông tư số 199/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC	việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
							ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiệm ngặt về an toàn; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm	

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
							định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	Lĩnh vực đường thủy nội địa		
1	1.003168	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	- Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 301 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC SỬA ĐỔI CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
I	Lĩnh vực đường thủy nội địa					
1	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	3
II	Lĩnh vực đăng kiểm					
2	1.001001	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai	Sửa đổi, bổ sung	4

II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	Lĩnh vực đường thủy nội địa		
1	1.003168	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	- Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

			thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải
--	--	--	---

Phần II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Thủ tục Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải Phương tiện & Người lái	3,5
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25
Nhận và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25

2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25
Giải quyết hồ sơ	Phòng QL Vận tải Phương tiện & Người lái	3,5
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,25
Nhận và trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25